| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02 /2024/ DS-ST
Ngày: 12/6/2024
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI- TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán, chủ toạ phiên toà*:*** Bà Hoàng Thị Huyền.

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Dương Bảo Khánh;
2. Ông Hà Văn Quyền.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai**: Ông Hoàng Văn Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Võ Nhai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST – DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX ST- DS ngày 25/4/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.
Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân K - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
Địa chỉ: TDP TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

Uỷ quyền cho ông Hoàng Văn Đ – chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

**Bị đơn:** Anh Lục Văn T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên toà).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lục Văn H, sinh năm 1953;
Địa chỉ: Xóm LĐ, xã TXhuyện VN, tỉnh TN.

(vắng mặt tại phiên toà).

+ Bà Dương Thị B, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

(vắng mặt tại phiên toà).

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

(vắng mặt tại phiên toà).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) trình bày:**

Ngày 16/3/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8504LAV201800627 với ông Lục Văn T, sinh năm 1974, địa chỉ: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN vay với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng**;** Thời hạn cho vay: 59 tháng, kể từ ngày 17/3/2018 đến ngày 31/01/2023. Mục đích cho vay: Bù đắp tài chính xây nhà bếp và công trình phụ.

Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 6 kỳ cụ thể như sau:

- Ngày 31/1/2019 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; lãi xuất trong hạn 12,6%/ năm, lãi xuất quá hạn 18,9%/năm.
- Ngày 31/1/2020 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi xuất trong hạn 12,6%/ năm, lãi xuất quá hạn 18,9%/năm.
- Ngày 31/1/2021 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,25%/năm, lãi suất quá hạn16,875%/năm.
- Ngày 31/1/2022 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,25%/năm, lãi suất quá hạn16,875%/năm.
- Ngày 31/1/2023 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 12,6%/năm, lãi suất quá hạn: 18,9%/năm.

Kỳ hạn trả lãi 03 tháng/kỳ vào ngày cuối cùng các tháng 1, 4, 7, 10.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/1/ 2020 ông Lục Văn T đã trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tổng số tiền gốc 120.000.000 đồng và số tiền lãi. Ông Lục Văn T còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Tính từ ngày 31/01/2021 đến 12/6/2024 ông Lục Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng ( một trăm tám mươi triệu đồng); Lãi trong hạn là 81.417.699 đồng (tám mươi mốt triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), Số tiền lãi quá hạn là 26.481.536 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 287.899.235 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

Ngày 09/1/2020 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã ký kết hợp đồng tín số 8504LAV202000079 và Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung số 8504LAV202000079.2021/PLHĐTD; Hạn mức cho vay: 300.000.000 đồng; Số tiền giải ngân:120.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày 09/01/2020 đến ngày 09/01/2023; Mục đích cho vay: Trồng và chăm sóc rừng.

Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 3 kỳ cụ thể như sau:

- Ngày 09/01/2021 ông T phải trả cho Ngân hàng là 40.000.000 đồng; lãi xuất trong hạn 11%/ năm, lãi xuất quá hạn 16,5%/năm.
- Ngày 091/2022 ông T phải trả cho Ngân hàng là 40.000.000 đồng; lãi xuất trong hạn 11%/ năm, lãi xuất quá hạn 16,5%/năm.
- Ngày 09/1/2023 ông T phải trả cho Ngân hàng là 40.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,6%/năm, lãi suất quá hạn 17,4%/năm.

Kỳ hạn trả lãi 03 tháng/kỳ vào ngày 19 các tháng 1, 4, 7, 10.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 12/6/2024 ông Lục Văn T còn nợ tiền gốc là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); Số tiền lãi trong hạn là 48.769.973 đồng (bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng); Số tiền lãi quá hạn là 16.445.698 đồng ( mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 185.215.671 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

Để đảm bảo cho hai khoản vay, ông Lục Văn H và bà Dương Thị B (là bố đẻ và mẹ đẻ của ông Lục Văn T) đã thế chấp 9008m$^2$ đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ Xóm LĐ, xã TX, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Ông Hiển và bà Bàn đã được UBND huyện Võ Nhai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB054927 ngày 21/8/2013. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của người khác số 2018063011/HĐTC ngày 13/3/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 2018063011/2020/HĐSĐBXHĐTC ngày 08/01/2020.

Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Lục Văn T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là 300.000.000 đồng ( ba trăm triệu đồng); số tiền lãi trong hạn là 130.187.672 đồng (một trăm ba mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn là 42.927.234 đồng ( bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử là 473.114.906 đồng (bốn trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm linh sáu đồng).

Trong trường hợp ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng 9008m$^2$ đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN theo giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số BB054927 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000502 do UBND huyện Võ Nhai cấp ngày 21/8/2013 mang tên ông Lục Văn H và bà Dương Thị B để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

**Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Tại bản tự khai của ông Lục Văn H trình bày: Ông và bà Dương Thị B có được ký kết hợp đồng thế chấp 9008m$^2$ đất gồm: Thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ địa chính số 24 và thửa số 106, 172 tờ bản đồ địa chính số 25 là loại đất trồng cây hàng năm khác để bảo đảm hai khoản vay cho ông Lục Văn T là khoản vay theo Hợp đồng 8504LAV201800627 ngày 16/3/2018 và Hợp đồng 8504LAV202000079 ngày 09/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung số 8504LAV202000079.2021/PLHĐTD ngày 07/3/2022. Nay ông T không trả được nợ ông không có ý kiến gì.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Lục Văn T; người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lục Văn H, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tống đạt, niêm yết hợp lệ các tài liệu của Tòa án nhưng các đương sự không có mặt nên không có bản tự khai và Tòa án cũng không tiến hành mở phiên họp tiếp cân công khai chứng cứ và hòa giải được. Do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định thủ tục chung.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*** Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317; 319; 320; 323; 325và Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lục Văn T thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên nợ tạm tính đến ngày 05/06/2024 tiền gốc là 300.000.000 đồng tiền lãi trong hạn là 129.385.480 đồng lãi quá hạn là 42.576.275 đồng. Tổng cộng là 471.961755 đồng.

Trường hợp ông Lục Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ đối với hợp đồng nêu trên. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Võ Nhai có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm theo các hợp đồng đã ký.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ông T phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng*: Đây là vụ án dân sự Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bị đơn ông Lục Văn T. Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Lục Văn T, người có quyền và ngĩa vụ liên quan ông Lục Văn H, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tống đạt, niêm yết hợp lệ các tài liệu của Tòa án nhưng các đương sự không có mặt nên không có bản tự khai và Toà án cũng không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung*: Ngày 16/3/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã ký kết hợp đồng tín số 8504LAV201800627 với ông Lục Văn T, sinh năm 1974, địa chỉ: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN, cho ông Lục Văn T vay với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng**.** Thời hạn cho vay: 59 tháng, kể từ ngày 17/3/2018 đến ngày 31/01/2023. Mục đích cho vay: Bù đắp tài chính xây nhà bếp và công trình phụ. Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 6 kỳ cụ thể như sau:

-Ngày 31/1/2019 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; lãi xuất trong hạn 12,6%/ năm, lãi xuất quá hạn 18,9%/năm.

-Ngày 31/1/2020 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi xuất trong hạn 12,6%/ năm, lãi xuất quá hạn 18,9%/năm.

-Ngày 31/1/2021 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,25%/năm, lãi suất quá hạn16,875%/năm.

-Ngày 31/1/2022 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,25%/năm, lãi suất quá hạn16,875%/năm.

-Ngày 31/1/2023 ông T phải trả cho Ngân hàng là 60.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 12,6%/năm, lãi suất quá hạn: 18,9%/năm.

Kỳ hạn trả lãi 03 tháng/kỳ vào ngày cuối cùng các tháng 1, 4, 7, 10.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/1/ 2020 ông Lục Văn T đã trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tổng số tiền gốc 120.000.000 đồng và số tiền lãi. Ông Lục Văn T còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng ( một trăm tám mươi triệu đồng). Tính từ ngày 31/01/2021 đến 12/6/2024 ông Lục Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng ( một trăm tám mươi triệu đồng); Lãi trong hạn là 81.417.699 đồng ( tám mươi mốt triệu

bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), Số tiền lãi quá hạn là 26.481.536 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 287.899.235 đồng ( hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

Ngày 09/01/2020 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã ký kết hợp đồng tín số 8504LAV202000079 và Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung số 8504LAV202000079.2021/PLHĐTD; Hạn mức cho vay: 300.000.000 đồng; Số tiền giải ngân: 120.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày 09/01/2020 đến ngày 09/01/2023; Mục đích cho vay: Trồng và chăm sóc rừng.

Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 3 kỳ cụ thể như sau:

- Ngày 09/01/2021 ông T phải trả cho Ngân hàng là 40.000.000 đồng; lãi xuất trong hạn 11%/ năm, lãi xuất quá hạn 16,5%/năm.
- Ngày 09/1/2022 ông T phải trả cho Ngân hàng là 40.000.000 đồng; lãi xuất trong hạn 11%/ năm, lãi xuất quá hạn 16,5%/năm.
- Ngày 09/1/2023 ông T phải trả cho Ngân hàng là 40.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,6%/năm, lãi suất quá hạn 17,4%/năm.

Kỳ hạn trả lãi 03 tháng/kỳ vào ngày 19 các tháng 1, 4, 7, 10.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 12/6/2024 ông Lục Văn T còn nợ tiền gốc là 120.000.000 đồng ( một trăm hai mươi triệu đồng); Số tiền lãi trong hạn là 48.769.973 đồng( bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng); Số tiền lãi quá hạn là 16.445.698 đồng ( mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 185.215.671 đồng ( một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

Từ cơ sở các chứng cứ do các đương sự xuất trình và qua quá trình xác minh xác định việc ông Lục Văn T có ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Võ nhai, tỉnh thái Nguyên là có thật, về quy trình giải ngân của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh thái Nguyên đảm bảo theo quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam buộc ông Lục Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng ( ba trăm triệu đồng); Tiền lãi tạm tính đến ngày 12/6/2024 gồm: Tiền lãi trong hạn là 130.187.672 đồng ( một trăm ba mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn là 42.927.234 đồng ( bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng).

*Về tài sản thế chấp*: Tại phiên tòa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đề nghị nếu ông Lục Văn T không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng 9008m$^2$ đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số BB054927 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000502 do UBND huyện Võ Nhai cấp ngày 21/8/2013 mang tên ông Lục Văn H và bà Dương Thị B để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Xét thấy với yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở pháp lý.Vì vậy Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thân Việt Nam có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn phù hợp theo thỏa thuận của hợp đồng thế chấp nêu trên.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai về giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí và chi phí tố tụng : Ông T phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317; 319; 320; 323; 325 và Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**2.** Buộc ông Lục Văn T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc là 300.000.000 đồng ( ba trăm triệu đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 12/6/2024 gồm: Tiền lãi trong hạn là 130.187.672 đồng (một trăm ba mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn là 42.927.234 đồng ( bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là 473.114.906 đồng ( bốn trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm linh sáu đồng). Trong trường hợp ông Lục Văn T không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 8504LAV201800627 ngày 16/3/2018 và Hợp đồng tín số 8504LAV202000079 ngày 09/01/2020; Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung số 8504LAV202000079.2021/PLHĐTD. Thời hạn tính từ ngày 12/6/20124 đến khi thanh toán xong.

**3.** Trong trường hợp ông Lục Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

kê biên và phát mại tài sản bảo đảm 9008m$^2$ đất gồm: Thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ địa chính số 24 và thửa số 106, 172 tờ bản đồ địa chính số 25 là loại đất trồng cây hàng năm khác theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB054927 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000502 do UBND huyện Võ Nhai cấp ngày 21/8/2013 mang tên ông Lục Văn H và bà Dương Thị B để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

**Về án phí :** Ông Lục Văn T phải nộp 23.656.000 đồng ( hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phat triển nông thôn Việt nam- Chi nhánh Thái Nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm nghin đồng) theo biên lai số 0006524 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Võ Nhai.

**Về chi phí tố tụng:** Ông Lục Văn T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 23.000.000 đồng ( hai mươi ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. *( Ngân hàng đã nộp 23.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng, Tòa án đã thu và chi hết).*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2* Luật Thi hành án dân sự *thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Ngươi có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Huyền**